

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-01-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà, bà Mai Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 1, xã P (xã N cũ), huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 1, xã P (xã N cũ), huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N (nay là xã P), huyện N, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 15/12/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không từ bỏ được. Năm 2017 chị đã làm đơn xin ly hôn anh T nhưng sau đó đã rút đơn đề cho anh T có cơ hội sửa chữa, nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể

chung sống với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đình T1 sinh ngày 08/5/2007 và Nguyễn Đình P sinh ngày 27/02/2012. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/10/2020 và trong quá trình hòa giải, bị đơn Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng anh kết hôn vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã P), huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay chị N làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị N.

Về con: Vợ chồng có hai con chung như chị N trình bày. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình P, còn chị N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đình T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị N, cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con giao cả hai cháu Nguyễn Đình T1 và Nguyễn Đình P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Phạm Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn

Văn T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng mười năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N trình bày là do anh T nghiện ma túy, còn theo anh T trình bày là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Năm 2017, chị N đã làm đơn xin ly hôn anh T, nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N làm đơn ly hôn, anh T cũng nhất trí ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt, HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đình T1 sinh ngày 08/5/2007 và Nguyễn Đình P sinh ngày 27/02/2012. Chị N đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng, còn anh T đề nghị mỗi người nuôi một con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương thì thấy hiện nay anh T bị nghiện ma túy, không có công việc ổn định, nguyện vọng của cả hai cháu T1 và P đều muốn được ở với mẹ, do đó HĐXX xét thấy cần giao cả hai cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị N, cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con: Giao hai cháu Nguyễn Đình T1 sinh ngày 08/5/2007 và cháu Nguyễn Đình P sinh ngày 27/02/2012 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0010868 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị N đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến